Hoàng Đình Ấn:
Lãnh đạo, các phòng

SỞ Y TẾ QUẢNG TRỊ
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Số: 88 /BC-CC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 29 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024

Phần thứ nhất
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Dân số (người): 647.790 (cập nhật ngày 10/12/2021)
2. Diện tích (Km^2): 4.739,8
3. Số xã/phường/thị trấn: 125
4. Số huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh: 10 (có 01 huyện đảo)
5. Số cơ sở thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý:

- Sản xuất, chế biến: 150 cơ sở
- Cơ sở kinh doanh thực phẩm: 01
- Dịch vụ ăn uống: 4.137 cơ sở
- Thức ăn đường phố: 953 cơ sở

6. Số cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 1.202 cơ sở.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá hoàn thành cụ thể các chỉ tiêu được giao của Kế hoạch 03/KH-CC ngày 03/02/2023 của Chi cục ATVSTP về hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đánh giá (đạt/ không đạt)
1	Cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.	%	75	92,2	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đánh giá (đạt/ không đạt)
2	Các cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của huyện, thị, thành phố có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.	%	60	77,3	Đạt
3	Các huyện, thị, thành phố có phê duyệt danh sách do tuyến mình quản lý.	%	100	100	Đạt
4	Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm tra, hậu kiểm *(Thực hiện theo Kế hoạch 27/KH-SYT, 31/3/2023 về việc Triển khai hoạt động kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 đã phê duyệt danh sách được kiểm tra hậu kiểm về ATVSTP năm 2023)*	%	90	93,67	Đạt
	Cơ sở được kiểm tra, hậu kiểm đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.	%	75	90,82	Đạt
5.1	Cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của huyện, thị, thành phố được kiểm tra, giám sát	%	75	65,35	Không đạt
5.2	Cơ sở được kiểm tra, giám sát đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm	%	70	71,2	Đạt
6	Các thủ tục hành chính do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời gian.	%	100	100	Đạt

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đánh giá (đạt/ không đạt)
7	Các Khoa an toàn thực phẩm thuộc TTYT huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn (hoặc kiểm tra lồng ghép trong các đợt cao điểm về ATTP).	%	100	100	Đạt
8	Bếp ăn tập thể, bán trú trên địa bàn tỉnh được giám sát, tư vấn, hướng dẫn về an toàn thực phẩm.	%	100	100	Đạt
9	Hạn chế không để các vụ ngộ độc tập thể > 30 người mắc xảy ra trên địa bàn tỉnh.	Vụ	Hạn chế	01	Không Đạt
	Không để xảy ra tử vong do ngộ độc thực phẩm	Người	0	0	Đạt
10	Tỷ lệ ngộ độc thực phẩm	< 6/100.000 dân	6	9	Không Đạt

Lý do các chỉ tiêu không đạt:

+ Vẫn xảy ra 01 vụ ngộ độc tập thể > 30 người mắc ở trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ ngộ độc trên 100.000 vượt so với kế hoạch đầu năm (> 6/100.000 dân)

+ Lực lượng chuyên trách về công tác ATTP tại tuyến huyện còn mỏng, chỉ có Phòng Y tế mới có chức năng kiểm tra, Trung tâm Y tế huyện thị xã thành phố chỉ giám sát.

+ Lý do không đạt chỉ tiêu số 5.1:

Công tác phối hợp kiểm tra giữa các Phòng Y tế và Trung tâm Y tế tại một số huyện, thị chưa tốt nên chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

+ Lý do không đạt chỉ tiêu số 9, 10:

Vụ ngộ độc xãy ra tại tiệc cưới ở nhà dân do cơ sở nấu ăn lưu động cung cấp. Đây là loại hình dịch vụ do tuyến huyện quản lý, không địa điểm cố định, tự phát có nhiều tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm, đa số các cơ sở tự sơ chế, chế biến tại nhà nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm tại khu vực sơ chế, chế biến, không thực hiện kiểm thực ba bước, không lưu mẫu thức ăn nhưng các địa phương khó quản lý.

2. Đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành:

**** UBDN tỉnh ban hành:***

Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

Quyết định số 2321/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 về Kiện toàn Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh Quảng Trị.

BCĐLN về VSATTP tỉnh ban hành:

Quyết định số 2557/QĐ-BCĐ ngày 02/11/2023 về Thành lập Tổ giúp việc BCĐLN về VSATTP tỉnh. Kế hoạch số 50/KH-BCĐ ngày 01/3/2023 về triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Kế hoạch số 25/KH-BCĐ ngày 27/3/2023 của Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh về việc triển khai "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2023. Công văn số 1191/BCĐ-ATTP ngày 31/7/2023 v/v Mời dự Hội nghị và triển khai Kế hoạch số 91-KH/TU của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới. Công văn 1378/BCĐ-ATTP ngày 25/8/2023 V/v tăng cường bảo đảm ATTP Tết Trung thu năm 2023. Thông báo số 30/TB-BCĐ ngày 14/8/2023 Kết luận của Phó Trưởng ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh tại Hội nghị triển khai Kế hoạch số 91-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 112/KH-UBND về triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới, Sơ kết công tác an toàn vệ sinh thực phẩm 6 tháng đầu năm, Triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023.

**** Sở Y tế ban hành:***

Quyết định số 261/QĐ-SYT ngày 19/4/2023 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong Tháng hành động vì ATTP năm 2023. Quyết định số 811/QĐ-SYT ngày 03/11/2023 của Sở Y tế về Quy định phân công và tổ chức điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 1197/QĐ-ST ngày 16/11/2023 v/v thành lập Đoàn kiểm tra chéo công tác ATTP năm 2023 tại Chi cục ATVSTP tỉnh Thái Bình. Quyết định số 1308/QĐ-ST ngày 11/12/2023 v/v thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ công tác đảm bảo ATTP tại Phòng Y tế và Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố năm 2023. Quyết định số 630/QĐ-SYT ngày 07/9/2023 Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023. Quyết định số 405/QĐ-SYT ngày 26/6/2023 Về việc phê duyệt danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Kế hoạch số 30/KH-SYT ngày 03/4/2023 về Phối hợp triển khai tổ chức Lễ phát động "Tháng hành động vì ATTP" năm 2023 tại Thành phố Đông Hà; Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 30/5/2023 về Triển khai thực hiện Kế hoạch 112/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh, triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

**** Chi cục ATVSTP:***

Trong năm 2023, Chi cục ATVSTP đã ban hành các Quyết định, Kế hoạch tổ chức thực hiện các đợt kiểm tra, giám sát ATTP tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền, bếp ăn tập thể

các Khu Công nghiệp, bếp ăn tập thể trường học; giám sát ATTP phục vụ Lễ kỷ niệm, Lễ hội, Kỳ thi tốt nghiệp THPT, …[1]

3. Kết quả đạt được

3.1. Công tác quản lý cơ sở và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

Bảng 1: Công tác quản lý cơ sở và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

[1] Quyết định số 26/QĐ-CC ngày 12/4/2023 về Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai đợt 1. Quyết định số 44/QĐ-CC ngày 15/5/2023 về Kiểm tra đột xuất việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở đã có thông báo ngưng hoạt động, cơ sở thẩm định chưa đạt điều kiện để sản xuất nước uống đóng chai và chưa được cấp phép để hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Quyết định số 50/QĐ-CC ngày 29/5/2023 về việc kiểm tra việc khắc phục những tồn tại của 10 cơ sở sản xuất nước uống đóng chai. Quyết định số 57/QĐ-CC ngày 14/6/2023 về kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về ATTP tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đợt 1 năm 2023; Quyết định số 61/QĐ-CC ngày 22/6/2023 về kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai đợt II năm 2023. Quyết định số 63/QĐ-CC ngày 26/6/2023 ban hành Quy trình tiến hành một cuộc kiểm tra, hậu kiểm tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Trị. Quyết định số 72/QĐ-CC ngày 14/7/2023 về kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống năm 2023; Quyết định số 86/QĐ-CC ngày 10/8/2023 Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể các Khu Công nghiệp năm 2023. Quyết định số 91/QĐ-CC ngày 28/8/2023 về Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền đợt I năm 2023. Quyết định số 52/QĐ-CC ngày 02/6/2023 v/v Thành lập đoàn Giám sát ATTP phục vụ các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (06/6/1973-06/6/2023). Quyết định số 58/QĐ-CC ngày 15/6/2023 v/v Thành lập đoàn giám sát, kiểm tra ATTP phục vụ Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023. Quyết định số 103/QĐ-CC ngày 02/10/2023; số 113/QĐ-CC ngày 16/10/2023; số 120/QĐ-CC ngày 30/10/2023; số 131/QĐ-CC ngày 16/10/2023; số 136/QĐ-CC ngày 04/12/2023 về việc giám sát, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học năm 2023 (đợt 1, 2, 3, 4, 5). Quyết định số 117/QĐ-CC ngày 24/10/2023 về việc thành lập đoàn Giám sát ATTP phục vụ Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đại tướng Đoàn Khuê. Quyết định số 116/QĐ-CC ngày 23/10/2023 về việc thành lập đoàn điều tra, xử lý và khắc phục ngộ độc thực phẩm. Các Kế hoạch về công tác đảm bảo ATTP. Quyết định số 24/QĐ-CC ngày 05/4/2023 Thành lập Hội đồng thẩm định quy trình, nội dung thẩm định cơ sở sản xuất nước uống đóng chai do Chi cục ATVSTP Quảng Trị quản lý; Quyết định số 23/QĐ-CC ngày 05/4/2023 Thành lập Hội đồng thẩm định ban hành quy trình kiểm tra, hậu kiểm tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Trị. Quyết định số 45/QĐ-CC ngày 16/5/2023 về Thành lập đoàn điều tra, xử lý và khắc phục ngộ độc thực phẩm; Quyết định số 65/QĐ-CC ngày 27/6/2023 về Kiểm tra đột xuất các tổ chức, cá nhân có mua phụ gia thực phẩm khí Nitơ oxyd (N_2O) để kinh doanh, sử dụng trên địa bàn huyện Gio Linh; Quyết định số 85/QĐ-CC ngày 09/8/2023 thành lập đoàn giám sát kiểm tra an toàn thực phẩm phục vụ kỳ Hành hương thường niên La Vang năm 2023; Quyết định số 94/QĐ-CC ngày 29/8/2023 v/v Thành lập đoàn giám sát ATTP tại khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự năm 2023 của ngành Y tế. Kế hoạch số 03/KH-CC ngày 03/02/2023 về Kế hoạch hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2023. Kế hoạch số 12/KH-CC ngày 21/02/2023 về Kế hoạch triển khai công tác truyền thông đảm bảo ATTP năm 2023.

TT	Nội dung	Tuyến xã				Tuyến huyện				Tuyến tỉnh			
		Tổng số cơ sở trên địa bàn xã	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND xã*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND xã quản lý*	*Tổng số cơ sở trên địa bàn huyện*	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND huyện*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND huyện quản lý*	*Tổng số cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh*	*Số cơ sở thuộc quản lý của UBND tỉnh*	*Số cơ sở có GCN đủ điều kiện*	*Tổng số cơ sở phải cấp GCN do UBND tỉnh quản lý*
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (*bao gồm cả cơ sơ vừa sản xuất vừa kinh doanh*)	150	0	0	0	150	9	9	9	150	141	107	116
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	1	0	0	0	1	0	0	0	1	1	1	1
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	4.137	2.476	11	122	4.137	1.463	761	880	4.137	198	68	74
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	953	953	0	0	953	0	0	0	953	0	0	0
Tổng cộng		**5.241**	**3.429**	**11**	**122**	**5.241**	**1.472**	**770**	**889**	**5.241**	**340**	**176**	**191**

- Trên toàn tỉnh hiện nay ngành Y tế có trách nhiệm quản lý 150 cơ sở sản xuất, 4.137 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và 953 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. Với loại hình kinh doanh dịch thực phẩm chức năng hiện nay chủ yếu kinh doanh trong các nhà thuốc hoặc trong các cửa hàng thực phẩm bao gói của ngành Công Thương.

- Trong năm 2023, tuyến tỉnh cấp được 72 hồ sơ, tuyến huyện cấp được 220 hồ sơ đưa số cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý được cấp giấy chứng nhận trên toàn tỉnh lên 957 cơ sở.

3.2. Công tác thông tin, truyền thông ATTP:

Bảng 2: Các hoạt động thông tin, truyền thông

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số buổi/lớp/tin	*Số lượng*	*Số buổi/lớp/tin*	*Số lượng*	*Số buổi/lớp/tin*	*Số lượng*	
1	Nói chuyện (buổi/tổng số người dự)	197	3.934	7	420	0	0	204/4.354
2	Hội thảo/Tập huấn (lớp/tổng số người dự)	7	339	31	1.335	11	1.271	49/2.945
3	Số chợ được tuyền truyền hướng dẫn	60	97	14	64	1	5	75/166

	(tổng số chợ/Lượt tuyên truyền)							
4	Công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn tại cơ sở lồng ghép trong các đợt thanh kiểm tra giám sát ATTP (đợt/tổng số cơ sở tuyền truyền, tư vấn)	311	4.557	91	1881	16	378	418/6.816
5	Xe tuyên truyền (đợt/số lượt)	1	1	5	6	1	2	7/9
6	Phát thanh loa, đài (tin,bài,phóng sự/ Lượt phát)	298	3.695	9	73	4	35	311/3.803
7	Truyền hình (buổi,tọa đàm,phóng sự, Lượt phát)	0	0	2	6	4	12	6/18
8	Báo viết (tin, bài/ lượt đăng)	2	2	11	36	73	82	86/120
9	Băng rôn, khẩu hiệu (cái)		209		113		54	376
10	Tranh áp – phích/Posters (tờ)		307		154		440	901
11	Pano (cái)				1		1	2
12	Tờ gấp/tờ rơi (tờ)		12.961		8.245		21.000	42.206
13	Đĩa tuyên truyền (cái)		26		1		2	29

Trong năm 2023 ngành Y tế đã tổ chức Đã tổ chức 03 Hội nghị triển khai tháng hành động (huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ), 02 Lễ phát động Tháng hành động vì ATTP (tại thành phố Đông Hà và huyện ĐaKrông); Phối hợp với Đài phát thanh truyền thanh trực tiếp đảm bảo an toàn thực thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán, đưa 18 lượt tin về hoạt động an toàn thực phẩm trên Đài Phát thanh truyền hình, 3.803 lượt phát thanh, loa tuyên truyền tại các thôn, xã, các chợ, đăng và gửi đăng 120 lượt tin bài viết về an toàn thực phẩm trên các trang thông tin điện tử các đơn vị, 09 buổi tuyên truyền bằng xe lưu động. Treo 376 băng rôn khẩu hiệu vượt đường, cấp phát 42.206 tờ gấp, 901 Tranh - Áp phich, 02 Pano, 29 băng đĩa âm, 300 sổ tay an toàn thực phẩm...Triển khai tuyên truyền lồng ghép trong 204 buổi nói chuyện với 4.354 người tham gia lồng ghép trong các buổi họp thôn, bản; Tổ chức 49 lớp tập huấn, hội thảo về công tác quản lý ATTP tại các tuyến, công tác quản lý tại các bếp ăn thể trường học, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố cho 2.945 người quản lý, người sản xuất, chế biến thực phẩm.

Cùng với việc tổ chức tuyên tuyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngành Y tế đã tổ chức các đợt tuyên truyền hướng dẫn trực tiếp các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm lồng ghép trong các đợt thanh kiểm tra, giám sát 6.816 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố và 166 lượt tuyên truyền tại 75 chợ trên địa bàn tỉnh.

3.3. Hoạt động kiểm tra, hậu kiểm:

a) Tổng số đoàn kiểm tra, hậu kiểm:

Năm 2023, toàn tỉnh đã thành lập 422 đoàn thanh tra, kiểm tra. Trong đó, tuyến tỉnh thành lập 14 đoàn (03 đoàn liên ngành và 11 đoàn chuyên ngành); tuyến huyện thành lập 64 đoàn (29 đoàn liên ngành và 35 đoàn chuyên ngành); tuyến xã thành lập 344 đoàn (336 đoàn liên ngành và 8 đoàn chuyên ngành).

b) Kết quả kiểm tra, hậu kiểm *(có Phụ lục kèm theo)*

Qua kiểm tra 5.810 lượt cơ sở, đã ghi nhận có 4.688 lượt cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu (chiếm tỷ lệ 80,69 %) và 1.121 lượt cơ sở có vi phạm (chiếm tỷ lệ 19,31%); Phạt tiền 43 cơ sở với tổng số tiền 158.618.500 đồng (Trong đó tuyến tỉnh xử phạt 18 cơ sở với tổng số tiền là: 98.118.500 đồng, 01 cơ sở giao tuyến huyện tiếp tục giám sát, xử lý, tuyến huyện xử phạt 26 cơ sở với tổng số tiền là: 60.500.000 đồng và tuyến xã chủ yếu xử lý bằng hình thức nhắc nhở).

Ngoài ra các đoàn kiểm tra còn đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với 01 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống; thu hồi 04 sản phẩm, buộc tiêu huỷ 40 loại sản phẩm, số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm: 19 cơ sở; bao gồm các loại hết hạn sử dụng, không bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm, thiếu thông tin trên nhãn sản phẩm bao gồm các loại: thịt lợn không có dấu kiểm dịch, bánh kẹo không có nhãn mác, bột sắn dây, bơ Tường An, nước uống đóng chai….)

3.4. Kiểm nghiệm thực phẩm:

3.4.1. Kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ kiểm tra, hậu kiểm:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	***Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)***	**0**	**0**	**58**	**58**
1.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)	0	0	43	**43**
	Số mẫu đạt	0	0	43	**43**
	Số mẫu không đạt	0	0	0	**0**
1.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)	0	0	15	**15**
	Số mẫu đạt	0	0	12	**12**
	Số mẫu không đạt	0	0	3	**3**
2	***Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu thực phẩm và dụng cụ chén bát)***	**0**	**160**	**93**	**253**

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
2.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)	0	160	93	**253**
	Số mẫu đạt	0	143	93	**236**
	Số mẫu không đạt	0	17	0	**17**
2.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)	0	0	0	**0**
	Số mẫu đạt	0	0	0	**0**
	Số mẫu không đạt	0	0	0	**0**
Tổng (1+2)		**0**	**160**	**151**	**311**

Mẫu xét nghiệm định lượng: 58 mẫu (mẫu đạt 55/58 mẫu, mẫu không đạt 3/58 mẫu; Tỷ lệ đạt chiếm 94,83%. Trong đó vi sinh 12/15 mẫu đạt; Tỷ lệ đạt: 80%; Hóa học: 43/43 mẫu đạt ; Tỷ lệ đạt 100%. Các mẫu thực phẩm lấy kiểm nghiệm trong năm 2023 là nước uống đóng chai, măng các loại, nước mắm, chuối sấy, dầu ăn, rượu, các loại thực phẩm dạng bột pha uống (Bột tía tô, Bột rau má, tinh bột nghệ bột hạt sen)…, có 03 mẫu nước uống đóng chai không đạt chất lượng.

3.4.2. Kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ giám sát:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	***Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)***	**0**	**0**	**0**	**0**
1.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)	0	0	0	**0**
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
1.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)	0	0	0	**0**
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2	***Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)***	0	227	120	347
2.1	Hóa lý (*Tổng số mẫu*)	0	227	120	347
	Số mẫu đạt	0	221	120	341
	Số mẫu không đạt	0	6	0	6
2.2	Vi sinh (*Tổng số mẫu*)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	227	120	347

Năm 2023, ngành Y tế đã triển khai 126 đợt giám sát 2.265 lượt cơ sở cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố, đã thực hiện test nhanh 347 mẫu thực phẩm, dụng cụ chứa đựng thực phẩm, Có 6/347 mẫu không đạt chỉ tiêu lý hóa. Các chỉ tiêu không đạt chủ yếu là hàn the trong chả thẻ, chả Cua. Các mẫu không đạt được giám sát tại cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố nhỏ lẻ. Biện pháp xử lý chủ yếu cho các hộ tự hủy số sản phẩm không đạt và cam kết không mua bán kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc .

3.5. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm:

TT	Nguồn kinh phí	Số tiền *(triệu đồng)*		Tổng cộng *(triệu đồng)*	Ghi chú
		Chi cục ATVSTP	Huyện, TX, TP		
1	Ngân sách từ Chương trình mục tiêu y tế - dân số	170	140	**310**	Theo Quyết định số 78/QĐ-SYT ngày 22/2/2023 của Sở Y tế
2	Ngân sách từ địa phương	465,7	100,5	**566,2**	UBND tỉnh cấp kinh phí không tự chủ cấp về Chi cục ATVSTP năm 2023 (465,7 triệu), UBND huyện cấp kinh phí cho hoạt động ATTP (Đakrong: 20,5 triệu, Đông Hà: 55 triệu, Triệu Phong: 10 triệu, TX. Quảng Trị: 15 triệu)
3	Nguồn kinh phí khác *(ghi rõ)* *- Kinh phí hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ ATTP: 60 triệu*	-	60	**60**	TTYT huyện Hướng Hóa
Tổng cộng		**635,7**	**300,5**	**936,2**	

3.6. Các hoạt động khác

3.6.1. Công tác cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm.

Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm: Trong năm 2023, đã đã tiếp nhận 130 bản tự công bố chất lượng sản phẩm đưa số sản phẩm có công bố chất lượng sản phẩm trên toàn tỉnh 712 sản phẩm. Các sản phẩm có công bố chất lượng tập trung vào các nhóm sản phẩm mang tính đặc thù của địa phương như cao thực vật, sản phẩm từ ngũ cốc, hải sản…

3.6.2. Công tác giám sát tư vấn hướng dẫn ATTP

- Trong năm 2023, ngành Y tế đã triển khai triển khai 126 đợt giám sát 2.265 lượt cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, các trường học có bếp ăn bán trú, nội trú trên địa bàn toàn tỉnh. Triển khai giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở dịch vụ ăn uống nhà hàng khách sạn, bếp ăn phục vụ cho 11 đợt Lễ

hội, sự kiện diễn ra trên địa bàn toàn tỉnh như: Lễ hội Thống nhất non sông và khai trương mùa du lịch Quảng Trị; Lễ hội Văn hóa – Ẩm thực Việt Nam; Kỉ niệm 50 năm ngày ra mắt Trụ sở Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tại huyện Cam Lộ; Tổ chức Phiên chợ sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tỉnh Quảng Trị năm 2023 tại huyện Hướng Hóa, đồng thời tư vấn hướng dẫn hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp tham gia hoạt động trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng tỉnh Quảng Trị năm 2023, phục vụ kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2023, Kỳ hành hương thường niên La Vang năm 2023, Lễ kỷ niệm 50 năm chuyến thăm của Lãnh tụ Cuba Fidel Castro tới vùng Giải phóng Miền Nam Việt Nam, giám sát ATTP phục vụ Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Trị năm 2023, Lễ kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đại tướng Đoàn Khuê.

3.6.3. Công tác nghiên cứu khoa học:

- Chi cục ATVSTP đã thực hiện nghiên cứu 02 đề tài cấp cơ sở:

+ *Đề tài 1:* "Khảo sát thực trạng thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến và đề xuất giải pháp tăng tỉ lệ giải quyết trực tuyến thủ tục hành chính tại Chi cục ATVSTP"

+ *Đề tài 2:* "Đánh giá thực trạng an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể bán trú trường học trên địa bàn Thành phố Đông Hà năm 2023".

4. Tình hình ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		Năm 2023	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)	2	1	Tăng 50%
2	Số mắc (người)	59	2	Tăng 96,6%
3	Số tử vong (người)	0	02	Giảm 100%
4	Vụ NĐTP lớn (≥ 30 người/vụ)	01	0	Tăng 100%
5	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh	01	0	Tăng 100%
	- Hóa học	0	0	0
	- Độc tố tự nhiên	0	01	Giảm 100%
	- Không xác định	01		Tăng 100%

Năm 2023, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm làm 59 người mắc. Tỷ lệ mắc 9/100.000 dân không đạt so với mục tiêu đề ra 6/100.000 dân (So với năm 2022 số liệu ngộ độc trên địa bàn tăng về số vụ và số người mắc, nhưng giảm số ca tử vong, năm 2022 có 1 vụ làm 02 người mắc và ca tử vong).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, thuận lợi

- Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm của các cá nhân, tổ chức về vệ sinh an toàn thực phẩm. Năm 2023, ngành Y tế tỷ lệ đạt 80,69 % (tuyến tỉnh

đạt 90,82%, tuyến huyện đạt 71,2%) số cơ sở được kiểm tra đạt yêu cầu đạt chỉ tiêu năm 2023 đề ra là tuyến tỉnh 75% trở lên, tuyến huyện 70% trở lên.

- Các huyện, thị xã, thành phố, chú trọng đến công tác quản lý cơ sở như 100% huyện, thị, thành phố đã có phê duyệt danh sách cơ sở thực phẩm do mình quản lý, đã triển khai hoạt động thực hiện thủ tục hành chính, đã vận động, tuyên truyền đưa tỉ lệ cấp giấy lên cao.

- Thực hiện tốt công tác giám sát mối nguy để phát hiện kịp thời những thực phẩm không đảm bảo an toàn để cảnh báo cộng đồng, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm phục vụ các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các sự kiện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; thông qua các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo được triển khai sâu rộng đến tận cán bộ quản lý an toàn thực phẩm, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm đối với cán bộ quản lý; đồng thời nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

2. Tồn tại, khó khăn, hạn chế

- Công tác quản lý về ATTP còn khó khăn như: Một số cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, cơ sở nhỏ lẻ kinh doanh thực phẩm theo mùa quản lý khó khăn; Cơ sở kinh doanh thực phẩm thường xuyên biến động thay đổi nên khó cho công tác quản lý; Loại hình dịch vụ nấu ăn lưu động do cấp huyện quản lý hoạt động theo mùa vụ chưa được quản lý loại hình này, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn thực phẩm, đa số các cơ sở tự sơ chế, chế biến tại nhà nhưng không đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm tại khu vực sơ chế, chế biến, không thực hiện kiểm thực ba bước, không lưu mẫu thức ăn.

- Công tác xử lý vi phạm của tuyến cơ sở chưa thực sự kiên quyết, chủ yếu là nhắc nhở, chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành. Tuyến huyện chỉ có Phòng Y tế TP. Đông Hà xử lý vi phạm hành chính. Tỷ lệ cơ sở nhắc nhở/ tổng số cơ sở vi phạm: 1.078/1.121 (96,16%).

- Do ảnh hưởng ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên số cơ sở thực phẩm có sự biến động liên tục gây khó khăn cho việc nắm lại cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

- Theo quy định tại QCVN 01:2018/BYT có số cơ sở nước đá trên địa bàn không đáp ứng được quy định phải chuyển đổi mục đích sử dụng

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của các cơ sở nấu ăn lưu động còn chủ quan trong việc bố trí vị trí, địa điểm không đảm bảo các điều kiện về ATTP để tổ chức các bữa tiệc đông người, nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

- Tình hình nhân lực làm công tác ATTP tại tuyến xã, phường vẫn kiêm nhiệm nhiều công việc khác nên công tác đảm bảo ATVSTP nên tại một số xã, thị trấn vẫn còn bỡ ngỡ. Công tác phối hợp kiểm tra giữa các Phòng Y tế và Trung tâm Y tế tại một số huyện, thị chưa tốt nên chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

3.2. Nguyên nhân khách quan

- Nhận thức của người dân về thực hiện các thủ tục hành chính còn thấp nên khó trong tiếp nhận các thủ tục hành chính trực tuyến, khó bắt kịp với công nghệ.

- Do chế tài xử lý theo quy định của pháp luật khung xử lý cao đối với các cơ sở thực phẩm sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình quá trình xử lý vi phạm tại tuyến huyện chủ yếu là nhắc nhở, tiêu hủy sản phẩm, chưa bảo đảm tính răn đe trong việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4. Giải pháp khắc phục

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, ban ngành đẩy mạnh công tác truyền thông an toàn thực phẩm bằng nhiều hình thức, lồng ghép vào các chương trình, hoạt động của đơn vị. Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

- Tăng cường công tác giám sát đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tổ chức huấn nghiệp vụ về công tác kiểm tra đối với cán bộ làm công tác thực phẩm các cấp. Phối hợp với các phòng y tế tăng cường công tác quản lý đối với các cở sở nấu ăn lưu động.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên toàn tỉnh, các cơ sở thuộc loại hình do ngành Y tế quản lý được kiểm soát ATTP hiệu quả trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm; chủ động trong công tác quản lý chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ sức khỏe, quyền lợi người tiêu dùng.

- Thực hiện đúng trình tự, thủ tục cơ chế một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đúng thời gian theo quy định cho các cơ sở.

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh lây truyền qua thực phẩm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao hiệu lực các văn bản pháp luật của nhà nước về an toàn thực phẩm. Tăng cường phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng.

- Nâng cao tỉ lệ các cơ sở thực phẩm thực hiện các thủ tục hành chính công theo hình thức trực tuyến và giao dịch không tiền mặt.

- Tăng tỉ lệ cơ sở có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu và quảng cáo thực phẩm.

- Tăng cường công tác giám sát, tư vấn hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẽ, cơ sở dịch vụ nấu ăn lưu động, thức ăn đường phố nhằm hạn chế tối đa ngộ độc thực phẩm có thể xảy ra.

II. CHỈ TIÊU, CHỈ SỐ:

1. 90% cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Chi cục ATVSTP có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

2. 75% các cơ sở thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của huyện, TX, TP có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.

3. 100% các huyện, thị, thành phố có phê duyệt danh sách do tuyến mình quản lý.

4. 90% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Chi cục ATVSTP được kiểm tra, hậu kiểm; đảm bảo 75% cơ sở được kiểm tra, hậu kiểm đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. 75% cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của huyện, TX, TP được kiểm tra, giám sát; đảm bảo 70% cơ sở được kiểm tra, giám sát đạt yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. 100% các thủ tục hành chính do Chi cục ATVSTP thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời gian.

7. 100% các Khoa ATTP thuộc TTYT huyện, TX, TP được kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn (hoặc kiểm tra lồng ghép trong các đợt cao điểm về ATTP).

8. 100% Bếp ăn tập thể, bán trú trên địa bàn tỉnh được giám sát, tư vấn, hướng dẫn về an toàn thực phẩm.

9. Hạn chế không để các vụ ngộ độc tập thể > 30 người mắc xảy ra trên địa bàn tỉnh và không để xảy ra tử vong do ngộ độc thực phẩm. Tỷ lệ ngộ độc thực phẩm: < 6/100.000 dân.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo và tăng cường năng lực quản lý về ATTP:

- Tham mưu triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch số 5774/KH-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh v/v Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc "Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới"; Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/8/2021 về Bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 30/5/2023 của Sở Y tế về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND, Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Kế hoạch số 91-KH/TU ngày 23/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Ban hành các kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đảm bảo ATTP trong các sự kiện, dịp lễ của năm 2024 (Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu,...).

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính bằng việc số hóa các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế phục vụ các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trong thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP, thủ tục tự công bố sản phẩm.

Tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Nâng tỉ lệ hồ sơ được giải quyết bằng đơn giản thủ tục hành chính, trực tuyến và áp dụng các dịch vụ công ích, giao dịch không tiền mặt vào giải quyết các thủ tục hành chính.

3. Công tác quản lý cơ sở thực phẩm và cấp giấy:

3.1. Công tác Phân cấp quản lý ATTP từ tuyến tỉnh đến tuyến xã:

- Tiếp tục rà soát, thống kê số cơ sở thực phẩm tạo dữ liệu về quản lý cơ sở thực phẩm.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung danh sách cơ sở quản lý từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện phù hợp với thực tế.

3.2. Công tác Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

- Tiến hành rà soát các đối tượng thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và các cơ sở hết hạn cấp giấy của ngành Y tế trên phạm vi tỉnh.

- Xây dựng tiêu chí cụ thể để phục vụ cho hoạt động thẩm xét, thẩm định cơ sở thực phẩm, áp dụng đồng nhất, đồng bộ trên tất cả các huyện, thị xã, thành phố.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, tư vấn để nâng tỉ lệ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP các cấp.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát tại các cơ sở thực phẩm, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp giấy. Xử lý nghiêm các cơ sở thực phẩm vi phạm không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Tư vấn hướng dẫn, hỗ trợ cho các cơ sở thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

- Thẩm xét, thẩm định kịp thời đúng trình tự, thời gian các hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện.

3.3. Công tác Tự công bố, Công bố chất lượng sản phẩm thực phẩm:

- Thực hiện tư vấn hướng dẫn, tiếp nhận, công khai danh sách các sản phẩm, các cơ sở nộp bản tự công bố theo đúng quy định.

4. Công tác thông tin truyền thông về ATTP:

4.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông về ATTP từ tuyến tỉnh, huyện thị, đến phường xã, thôn bản:

- Hoạt động truyền thông trong các đợt cao điểm như Tết Nguyên đán, Tháng hành động, tết Trung thu:

+ Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động.

+ Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên loa từ các Trung tâm Y tế huyện, thị, thành phố đến Trạm Y tế phường, xã và các khu vực chợ, thôn bản.

+ Lồng ghép tuyên truyền cùng với các hoạt động dự án Y tế tại cộng đồng.

- Tổ chức truyền thông lồng ghép thông qua các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát, tư vấn trực tiếp.

- Phối hợp tuyên truyền với Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Báo Quảng Trị xây dựng các phóng sự, viết tin, bài về các hoạt động an toàn thực phẩm. Đặc biệt là trong các đợt cao điểm như Tết Nguyên Đán, Tháng hành động, Tết Trung thu.

- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Đoàn thanh niên, các trường Trung học, tiểu học cở sở điển hình để triển khai truyền thông bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Ban quản lý các chợ triển khai truyền thông đến các hộ tiểu thương thông qua hệ thống loa phát thanh tại chợ.

4.2. Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo:

- Triển khai Hội nghị tổng kết công tác an toàn thực phẩm 6 tháng và 1 năm.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, nói chuyện chuyên đề liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thực phẩm cho các đối tượng.

- Tập huấn phổ biến các văn bản mới về ATTP cho cán bộ quản lý chương trình ATTP tuyến huyện đến tuyến phường xã.

- Tổ chức các lớp tập huấn các văn bản mới về ATTP cho người quản lý, người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống; dịch vụ nấu ăn lưu động.

4.3. Xây dựng nội dung thông điệp và in ấn tài liệu truyền thông:

- Xây dựng, nhân bản các đĩa truyền thông và thông điệp tuyên truyền ATTP có nội dung phù hợp cho từng đợt chiến dịch cao điểm và khi có sự cố về an toàn thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông xây dựng các phóng sự có hướng dẫn lựa chọn thực phẩm, hướng dẫn phổ biến các văn bản mới về công tác quản lý ATTP.

- Tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu tại các trục đường chính và tại các chợ, siêu thị vào các đợt cao điểm.

- In ấn và cấp phát tờ rơi, áp phích, Pano, sổ tay tuyên truyền cho các tuyến từ tuyến huyện, thị xã, thành phố đến xã, phường, thị trấn.

4.4. Công tác truyền thông điện tử:

- Tăng cường công tác viết bài, đưa tin trên trang Web các hoạt động ATTP trong tỉnh kịp thời và hiệu quả.

- Xây dựng facebook để cập nhật các thông tin liên quan đến an toàn thực phẩm nhằm kịp thời thông tin cảnh báo đến cộng đồng.

5. Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

5.1. Giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

- Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan triển khai kịp thời công tác điều tra, xử lý khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Thực hiện báo cáo vụ ngộ độc, báo cáo định kỳ ngộ độc thực phẩm theo quy định

5.2. Kiểm soát an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và kinh doanh thức ăn đường phố

- Triển khai công tác giám sát ATTP đối với cơ sở chế biến suất ăn sẵn, bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cố định và lưu động, kinh doanh thức ăn đường phố theo kế hoạch năm.

- Triển khai giám sát ATTP phục vụ lễ hội và các hội nghị lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh

- Triển khai giám sát đột xuất đối các cơ sở có nguy cơ cao và khi có sự cố mất an toàn thực phẩm.

5.3. Triển khai lấy mẫu giám sát mối nguy ô nhiễm thực phẩm

- Xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát thường xuyên: Phối hợp với Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố thực hiện lấy mẫu giám sát thường xuyên tại các chợ, các cơ sở chế biến suất ăn sẵn. Sử dụng test nhanh để sàng lọc và lấy mẫu có nguy cơ cao gửi kiểm nghiệm chất lượng.

- Xây dựng kế hoạch lấy mẫu giám sát theo chuyên đề: Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu của Cục An toàn thực phẩm để xây dựng kế hoạch phù hợp. Khi có dấu hiệu vi phạm về chất lượng thì tiến hành đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật và cảnh báo cộng đồng.

6. Công tác kiểm tra, hậu kiểm

6.1. Công tác kiểm tra, hậu kiểm liên ngành

Thực hiện theo kế hoạch của Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tỉnh trong các đợt cao điểm (Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu) hoặc khi có sự cố về mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tham mưu cho Sở Y tế chủ trì thành lập đoàn kiểm tra liên ngành.

6.2. Công tác kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành:

Kiểm tra, hậu kiểm theo Kế hoạch kiểm tra năm 2024 do Sở Y tế phê duyệt.

6.3. Công tác hậu kiểm chất lượng sản phẩm thực phẩm:

- 80% cơ sở thực phẩm có sản phẩm tự công bố (Ngành Y tế quản lý) được hậu kiểm chất lượng.

- Các sản phẩm nhập khẩu và sản phẩm sản xuất ngoại tỉnh (Ngành Y tế quản lý) thường xuyên được lưu hành trên địa bàn tỉnh được lấy mẫu kiểm soát chất lượng.

6.4. Kiểm tra đột xuất:

Tiến hành thành lập đoàn kiểm tra đột xuất ngay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về ATTP hoặc theo yêu cầu của cấp trên về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và khi có sự cố về an toàn thực phẩm.

6.5. Công tác chỉ đạo tuyến:

Lồng ghép hoạt động chỉ đạo tuyến trong các đợt kiểm tra cao điểm (Tết Nguyên đán, Tháng hành động, Tết Trung thu,...).

6.6. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Thực hiện công tác tiếp dân, xem xét các đơn thư khiếu nại, tố cáo và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền *(nếu có).*

7. Công tác đảm bảo kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác ATTP

7.1. Kinh phí:

- Nguồn kinh phí phục vụ công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm (không tự chủ) năm 2024 được cấp về Chi cục ATVSTP.

- Nguồn kinh phí được UBND tỉnh hỗ trợ cho hoạt động ATTP năm 2024.

7.2. Trang thiết bị phục vụ công tác ATTP:

- Mua test kiểm tra nhanh ATTP cho Chi cục ATVSTP.

- Mua sắm các vật tư, dụng cụ lấy mẫu, đựng mẫu thực phẩm.

8. Công tác nghiên cứu khoa học về lĩnh vực ATTP

Chi cục ATVSTP dự kiến nghiên cứu 01 đề tài cấp Sở và 01 đề tài cấp cơ sở.

Phần thứ ba

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Sở Y tế:

Quan tâm bố trí kinh phí Ngân sách từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, để phục vụ các hoạt động về bảo đảm an toàn thực phẩm cho các Trung tâm Y tế (Giám sát ATTP, mua test nhanh kiểm nghiệm thực phẩm).

2. Kiến nghị UBND huyện, thị xã, thành phố:

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan:

- Rà soát lại danh sách cơ sở hằng năm phù hợp với thực tế cơ sở, tăng cường tư vấn, hướng dẫn nâng tỉ lệ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở thuộc tuyến huyện quản lý.

- Quản lý chặt chẽ các dịch vụ nấu ăn lưu động trên địa bàn cũng như việc các đơn vị dịch vụ từ nơi khác đến hoạt động tại địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của huyện, thị, thành phố đạt chỉ tiêu đầu năm đề ra và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tái vi phạm theo đúng quy định về xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế (để b/c);
- UBND huyện, TX, TP;
- Phòng KH-TC (Sở Y tế);
- Phòng Y tế, TTYT huyện,TX,TP;
- Các phòng thuộc Chi cục;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NAM
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Hoàng Đình Ấn

Phụ lục I: Kết quả kiểm tra, hậu kiểm

(Kèm theo Báo cáo số 88 /BC-CC ngày 29/12/2023 của Chi cục ATVSTP)

TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	Cộng (3)	
1	Tổng số cơ sở	**0**	**0**	**2.476**	**953**	**3.429**	**9**	**0**	**1.463**	**0**	**1.472**	**141**	**1**	**198**	**0**	**340**	**5.241**
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	86	1.405	2.322	828	**4.641**	5	194	697	66	**962**	140	8	59	0	**207**	**5.810**
	Số CS đạt (SL)	63	1.185	1.937	630	**3.815**	3	125	510	47	**685**	125	6	57	0	**188**	**4.688**
	Số CS vi phạm (SL)	23	220	385	198	**826**	2	69	187	19	**277**	15	2	2	0	**19**	**1.121**
3	Xử lý vi phạm	0	0	0	0	**0**	0	0	25	0	**25**	140	2	2	0	**18**	**43**
3.1	**Phạt tiền:**																
	Số cơ sở	0	0	0	0	**0**	0	0	25	0	**25**	14	2	2	0	**18**	**43**
	Tiền phạt *(triệu đồng)*	0	0	0	0	**0**	0	0	60,5	0	**60,5**	62	11,6185	24,5	0	**98,1185**	**158,6185**
3.2	Xử phạt bổ sung	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Tước quyền xử dụng GCN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy chứng nhận GMP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVĂU	KD TĂĐP	Cộng (3)	
	+ Giấy XNQC	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Đình chỉ hoạt động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	**1**	**1**
c	Tịch thu tang vật	0	0	112	35	147	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0**	**147**
3.3	Khắc phục hậu quả (*loại, trọng lượng*):	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Buộc thu hồi	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	3	0	0	4	4
	Buộc tiêu hủy	0	18	0	0	18	1	11	0	0	11	10	0	0	0	10	40
	Khác (ghi rõ)	0	0	20	0	20	0	1	15	0	16	0	0	0	0	0	36
4	Xử lý khác (chuyển tuyến huyện giám sát, xử lý)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1
4.1	Đình chỉ lưu hành	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4.2	Chuyển cơ quan điều tra	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Khác: (không xử lý, chỉ nhắc nhở cơ sở khắc phục các tồn tại, vi phạm)	23	220	385	198	**826**	2	69	162	19	**252**	0	0	0	0	0	**1.078**